

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA DU LỊCH

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Luật Du lịch		
Mã học phần:	71TOUR30452	Số tín chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	241_71TOUR30452_01		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:	☒ Có	☐ Không	

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày .../.../2024.**

Cách thức nộp bài (Giảng viên ghi rõ yêu cầu): Sinh viên gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.

Gợi ý:

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;
- Upload file bài làm (word, excel, pdf...);
- Upload hình ảnh bài làm (chỉ những trường hợp vẽ biểu đồ, công thức tính toán đặc biệt).

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman

- Size: 13

- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1_Mã đề (**Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi**).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng các khái niệm của pháp luật về du lịch và kinh doanh dịch vụ du lịch. thực hiện được các thủ tục cấp giấy phép kinh doanh lữ hành, kinh doanh lưu trú, kinh doanh ăn uống, kinh doanh vận chuyển khách du lịch. Thực hiện được các thủ tục liên quan đến hoạt động xuất nhập cảnh cho người Việt Nam ra nước ngoài và người nước ngoài du lịch vào Việt Nam.	Tự luận	30	Phần I: Nhận định đúng sai và nêu căn cứ pháp lý	05	PI 3.2
CLO2	Phân tích, Đánh giá và so sánh được các quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế liên quan đến hoạt động du lịch và quản lý nhà nước về du lịch. Đánh giá được các chuẩn mực về đạo đức trong hoạt động nghề nghiệp cũng như kinh doanh du lịch.	Tự luận	10	Phần I: Nhận định đúng sai và nêu căn cứ pháp lý	05	PI 3.1
CLO3	Vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các	Tự luận	40	Phần II. Bài tập	05	PI 9.1

	tình huống diễn ra trong thực tế và các phương pháp và công cụ phân tích hành vi đạo đức trong kinh doanh.			tình huống		
CLO4	Có kỹ năng làm việc độc lập và kỹ năng làm việc nhóm; Có kỹ năng giao tiếp, trình bày và thuyết trình tốt. Bước đầu có khả năng, tranh luận, phản biện xã hội.	Tự luận	10	Phần I: Nhận định đúng sai và giải thích.	05	PI 8.1
CLO5	Hình thành thói quen học tập và làm việc chủ động, tự học để nâng cao trình độ. Có ý thức về đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động du lịch.	Tự luận	10	Phần I và Phần II	10	PI 11.1 PI 11.2 PI 11.3

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần

mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN I (05 điểm): Sinh viên cho biết những nhận định sau là **ĐÚNG** hay **SAI** và giải thích theo căn cứ pháp lý.

1. Doanh nghiệp kinh doanh lữ hành nội địa không cần phải thực hiện ký quỹ tại ngân hàng.
2. Hợp đồng lữ hành không cần có nội dung điều khoản về bảo hiểm cho khách du lịch.
3. Loại hình lưu trú du lịch được xếp hạng sao là khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch và tàu thủy lưu trú du lịch.
4. Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ ăn uống được tự nguyện đăng ký công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
5. Hướng dẫn viên du lịch quốc tế phải là người có quốc tịch Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.

PHẦN II (05 điểm): Bài tập tình huống

Sinh viên đọc kỹ nội dung sau đây và trả lời câu hỏi:

Anh Hưng đang cùng gia đình đi du lịch tại thành phố T. Tại đây, anh Hưng và gia đình vào một nhà hàng ven biển có gắn biển hiệu “Đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch” để ăn uống. Sau bữa ăn, anh Hưng thực hiện thanh toán và kiểm tra hóa đơn thấy giá bán các món ăn đều cao hơn so với giá được ghi trong thực đơn. Anh Hưng hỏi nhân viên thì được giải thích do quán mới tăng giá nhưng chưa kịp thay đổi giá trong thực đơn.

Anh/Chị hãy cho biết hành vi bán hàng không đúng với giá đã niêm yết trong thực đơn của nhà hàng có vi phạm pháp luật không? Nêu căn cứ pháp lý? Nếu có thì hành vi này bị xử phạt cụ thể như thế nào?

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
Phần I (05 điểm)			
Câu 1	Sai	0.25	
	Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 31 của Luật Du lịch hiện hành quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa bao gồm ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa tại ngân hàng.	0.75	
Câu 2	Sai.	0.25	
	Căn cứ điểm đ, khoản 3, Điều 39 của Luật Du lịch hiện hành quy định về Hợp đồng lữ hành phải có Điều khoản về bảo hiểm cho khách du lịch.	0.75	
Câu 3	Đúng	0.25	
	Căn cứ khoản 2, Điều 50 của Luật Du lịch hiện hành quy định về Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch.	0.75	

Câu 4	Đúng.	0.25	
	Căn cứ khoản 1, Điều 56 của Luật Du lịch hiện hành quy định về công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.	0.75	
Câu 5	Đúng	0.25	
	Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 59 của Luật Du lịch hiện hành quy định về Điều kiện cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế bao gồm điều kiện quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này trong đó có quy định “có quốc tịch Việt Nam, thường trú tại Việt Nam”.	0.75	
Phần II (05 điểm)			
Ý 1: Hành vi bán hàng không đúng với giá đã niêm yết trong thực đơn của nhà hàng có vi phạm pháp luật không?	Hành vi bán hàng không đúng với giá đã niêm yết trong thực đơn của nhà hàng có vi phạm pháp luật	01	
Ý 2: Căn cứ pháp lý của vi phạm:	Khoản 6, Điều 9 của Thông tư 06 /2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch: Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch cần có tiêu chuẩn quy định tại khoản 3, Điều 8 Thông tư này là “Niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết” (Khoản 3 này được sửa đổi theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL) Sinh viên có thể dùng văn bản hợp nhất Thông tư 06 /2017/TT-BVHTTDL và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL.	01	
Ý 3: Mức phạt cụ thể đối với vi phạm:	- Hình thức xử phạt chính: Căn cứ điểm h, khoản 4, điều 13 của Nghị định 45/2019/NĐ-CP ngày 21/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi “Không bán đúng giá niêm yết”.	01	
	- Hình thức xử phạt bổ sung: Căn cứ khoản 8, điều 13 của Nghị định này “Tước quyền sử dụng quyết định công nhận cơ sở	0.5	

	kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch từ 01 tháng đến 06 tháng đối với hành vi quy định tại khoản 4 và điểm a khoản 5 Điều này”.		
	- Biện pháp khắc phục hậu quả: Căn cứ điểm b, khoản 9, điều 13 của Nghị định này “Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi quy định tại điểm h, khoản 4 và khoản 6 Điều này.”	0.5	
	- Căn cứ khoản 2, điều 5 của Nghị định 45/2019/NĐ-CP ngày 21/5/2019 quy định “Mức phạt tiền quy định tại các Điều 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17 và 18 Nghị định này là áp dụng đối với cá nhân. Mức phạt tiền quy định tại Điều 7 Nghị định này là áp dụng đối với tổ chức.	0.5	
Kết luận	Hành vi trên vi phạm pháp luật và bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân hoặc từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổ chức và nhà hàng bị tước quyền sử dụng quyết định công nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch từ 01 tháng đến 06 tháng, đồng thời buộc khắc phục hậu quả là nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do bán hàng không đúng giá niêm yết.	0.5	
Điểm tổng		10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2024

Người duyệt đề
Phó Trưởng Bộ môn Du lịch

Giảng viên

ThS. Nguyễn Vũ Quỳnh Thi

ThS. Nguyễn Thị Thanh Nga